TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 16- 4- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Thạch Thị Thuý Ái

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2017/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2017, về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018; Quyết định thay đổ người tiến hành tố tụng số: 22/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 125 rạch C, khóm K, phường A, thành phố S;

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 176/12, khóm B, phường P, thành phố S;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1965.

Ông Cao Nhựt T1 - sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: 154, khóm L1, phường Q, thành phố S.

Các đương sự có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay Chị Nguyễn Thị Kim L đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Khánh H trình bày :

Ngày 18/8/2017 chị H cho bà T, ông T1 vay số tiền 100.000.000đ, mục đích vay để bà T, ông T1 làm vốn mua bán, thời hạn vay 01 tháng, không thế chấp tài sản, lãi suất 3%/tháng có làm hợp đồng vay tiền ngày 18/8/2017. Sau khi vay bà T, ông T1 không có trả vốn, lãi lần nào.

Nay Chị Nguyễn Thị Kim L đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Khánh H yêu cầu ông Cao Nhựt T1, bà Nguyễn Thị Ánh T liên đới trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và lãi suất 1,667%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay chị Loan yêu cầu tính lãi từ ngày 18/8/2017 đến ngày 16/4/2018 là 07 tháng, 28 ngày mức lãi 0,83%/tháng, cụ thể:

Số tiền 100.000.000đ x 0,83%/tháng x 07 tháng 28 ngày = 6.585.000đ (lấy tròn).

Tổng cộng vốn, lãi là 106.585.000đ.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Ánh T, ông Cao Nhựt T1 trình bày:

Ngày 10/8/2017 bà T, ông T1 có vay của chị H số tiền 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 60%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay khi nào có tiền thì trả, khi vay chị H có đưa ông T1, bà T tờ giấy trắng ký tên, ghi họ tên. Qua xem tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp bà T, ông T1 thừa nhận chữ viết nội dung bên gốc trái của hợp đồng "người bảo lãnh, ký tên, ghi họ tên Cao Nhựt T1" do ông T1 viết và ký tên; còn nội dung bên gốc phải của hợp đồng "sadec 18-8-2017 tôi đã đọc và đồng ý ký tên, ghi họ tên Nguyễn Thị Ánh T" do bà T viết, ký tên và ghi họ tên (có con bà T tên Cao Thị Thanh T2 chứng kiến). Sau đó, bà T đến nhà chị H nhận số tiền 10.000.000đ.

Khi bà H đem tiền về ông T1 mới suy nghĩ lại do vay tiền lãi suất cao sợ không có khả năng trả nên kêu bà T đem tiền trả lại cho chị H. Cùng ngày 10/8/2017 bà T đem số tiền 10.000.000đ trả cho chị H.

Nhưng bà T vay lại của chị H 2.000.000đ, tiếp đến ngày 11/8/2017 bà T vay thêm 8.000.000đ. Đến ngày 18/8/2017 bà T vay tiếp của chị H số tiền 10.000.000đ. Tổng cộng 03 lần vay là 20.000.000đ, không có giấy tờ và bà T không cho ông T1 biết, mục đích vay để bà T chi tiêu sinh hoạt gia đình, sau khi vay bà T có trả lãi được 17 ngày mỗi ngày 400.000đ x 17 ngày = 5.800.000đ thì ngưng. Việc trả lãi không có giấy tờ biên nhận và bà T cũng không yêu cầu tranh chấp số tiền lãi đã trả trước đây.

Nay bà T đồng ý trả cho chị H vốn vay 20.000.000đ, tiền lãi 20.000.000đ. tổng cộng vốn, lãi 40.000.000đ, bà T không yêu cầu ông T1 liên đới trả nợ cùng bà, vì bà T cho rằng ông T1 không biết việc bà vay tiền của chị H.

Đối với ý kiến ông T1 không đồng ý liên đới cùng bà T trả nợ cho chị H. Vì ông T1 cho rằng lần vay ngày 10/8/2017 số tiền 10.000.000đ thì vợ chồng ông cùng vay và vợ chồng ông đã trả xong. Sau đó, bà **H** vay lại nhiều lần như trình bày ở trên không nói cho ông T1 biết.

*** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến** : Trình tự, thủ

tục giải quyết xét xử vụ án, các chứng cứ được Toà án thu thập, thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và các đương sự trong vụ án được bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Khánh H về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T liên đới trả số tiền vốn, lãi là 106.585.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 6.585.000 đồng).

Buộc Nguyễn Thị Ánh T, ông Cao Nhựt T1 liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Khánh H số tiền nợ vay vốn, lãi là 106.585.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 6.585.000 đồng).

Về án phí: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

Xét yêu cầu của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Khánh H về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T1 trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và lãi suất tính lãi từ ngày 18/8/2017 đến ngày 16/4/2018 là 07 tháng, 28 ngày, với mức lãi 0,83%/tháng, cụ thể:

Số tiền 100.000.000đ x 0,83%/tháng x 07 tháng 28 ngày = 6.585.000đ.

Tổng cộng vốn, lãi là 106.585.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T1, bà T thừa nhận nội dung Hợp đồng vay tiền ngày 18/8/2017 chữ viết bên gốc trái của hợp đồng ghi "người bảo lãnh, ký tên, ghi họ tên Cao Nhựt T1" do ông T1 ký tên và viết họ tên; còn nội dung bên gốc phải của hợp đồng "chữ ký tên và viết họ tên Nguyễn Thị Ánh T" do bà T ký tên và ghi họ tên. Tuy nhiên, theo bà T, ông T1 thì chị H đưa tờ giấy trắng để trống và không ghi nội dung gì ở phần trên. Ông T1, bà T xác định ký tên vào giấy đó là để vay của chị H số tiền 10.000.000đ, chứ không phải 100.000.000đ như trình bày của chị H.

Đồng thời, ông T1, bà T cho rằng sau khi ký tên xong, bà T đến nhà chị H nhận 10.000.000đ về nhà và ông bà suy nghĩ vay lãi suất cao, không có khả năng trả nên bà T mang số tiền 10.000.000đ trả lại chị H, do bà T nghĩ quen biết nên không lấy hợp đồng lại. Sau đó, bà T vay tiền của chị H lại nhiều lần tổng số tiền 20.000.000đ và các lần vay này bà T không cho ông T1 biết, mục đích vay để bà T chi tiêu sinh hoạt gia đình. Tuy nhiên, ông T1 và bà T không có chứng cứ chứng minh ngày 10/8/2017 ông bà vay của chị H số tiền 10.000.000đ.

Hơn nữa, chị H không thừa nhận ông T1, bà T có vay của chị H 10.000.000đ như ông T1, bà T trình bày mà chị H xác định ông T1, bà T vay của chị H số tiền 100.000.000đ

theo hợp đồng vay tiền ngày 18/8/2017 cộng với sự thừa nhận của ông T1, bà T có ký tên, ghi họ tên vào phần dưới của hợp đồng. Do đó, việc ông T1, bà T nại cho rằng không có vay của chị H 100.000.000đ và ký tên vào giấy trắng là không có căn cứ. Lẽ ra khi ông T1, bà T vay tiền của chị H số tiền bao nhiêu phải thể hiện rõ trong hợp đồng thì mới ký tên, **ghi họ**. Đằng này, ông T1, bà T cho rằng ký tên vào giấy trắng, không ghi nội dung gì phần trên và ông bà chỉ nhận của chị H 10.000.000đ. Do đó, trình bày của ông T1, bà T không có căn cứ.

Như vậy, ông T1, bà T chỉ trình bày ý kiến chứ không có chứng cứ chứng minh vấn đề mà mình nại cho rằng khi vay ký tên vào tờ giấy trắng, không ghi nội dung phần trên.

Đối với dấu vân tay trong hợp đồng vay tiền bà T xác định không phải dấu vân tay của bà. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay bà T không yêu cầu giám định.

Mặt khác, theo bà T trình bày quá trình vay tiền bà có trả lãi được 17 ngày mỗi ngày 400.000đ x 17 ngày = 5.800.000đ. Về phía chị H không thừa nhận bà T, ông T1 có trả lãi và bà T cũng không có chứng cứ chứng minh vấn đề này. Đối với số tiền lãi 5.800.000đ bà T cho rằng đã trả trước đây cho chị H thì bà không yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về lãi suất:

Qua Toà án xác minh thu thập chứng cứ xác định ông T1, bà T vay tiền của chị H từ ngày 18/8/2017 đến nay chưa trả lãi nên chị H yêu cầu bà T, ông T1 trả lãi theo mức lãi 0.83%/tháng x 100.000.000 đồng x 07 tháng 28 = 6.585.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Khánh H về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T1 liên đới trả số tiền vốn, lãi là 106.585.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 6.585.000 đồng).

Buộc Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T1 liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Khánh H số tiền nợ vay vốn, lãi là 106.585.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 6.585.000 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Khánh H được chấp nhận một phần nên Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Khánh H về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T1 liên đới trả số tiền vốn, lãi là 106.585.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 6.585.000 đồng).

Buộc Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T1 liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Khánh H số tiền nợ vay vốn, lãi là 106.585.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 6.585.000 đồng).

Án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T1 nộp **5.329.250 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Khánh H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01288 ngày 07/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPS;
- THA.TP. S;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kiều

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018

Tại : Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Thạch Thị Thuý Ái

Căn cứ vào các điều 235, 264 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 429/2017/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2017, về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018; Quyết định thay đổ người tiến hành tố tụng số: 22/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 125 rạch Cao Mên, khóm Tân Hòa, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 176/12 Lê Lợi, khóm 1, phường 3, thành phố Sa Đéc.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh T sinh năm 1965.

Ông Cao Nhựt T - sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: 154, khóm Sa Nhiên, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 về

án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Khánh H về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T liên đới trả số tiền vốn, lãi là 106.585.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 6.585.000 đồng).

Buộc Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Khánh Hồng số tiền nợ vay vốn, lãi là 106.585.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng, lãi 6.585.000 đồng).

Án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ánh T ông Cao Nhựt T nộp **5.329.250 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Khánh H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01288 ngày 07/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**